

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG
TỈNH HẢI D- ƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2020/HSST

Ngày: 14/9/2020

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI D- ƠNG, TỈNH HẢI D- ƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà: **Nguyễn Thị Thu H- ơng.**

- *Các Hội thẩm nhân dân :*

+ Bà **Nguyễn Thị Liên.**

+ Ông **Bùi Văn Thiệu.**

- *Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Oanh-** Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải D- ơng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải D- ơng, tỉnh Hải D- ơng tham gia phiên toà:* Bà **Đỗ Văn Anh-** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2020/TLST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020 đối với bị cáo:

Tr Th Nh, sinh năm 1966.

Giới tính: Nữ;

ĐKKHKT và chỗ ở: thôn L Th, xã L X, huyện Y M, tỉnh H Y.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Tr Th L (Đã chết) và bà Ng Th R (Đã chết).

Gia đình có 02 chị em. Bị cáo là con thứ nhất.

Chồng: Ng Đ Th.

Bị cáo có 04 con, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1996.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Bản án số 68/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 42 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2019.

Nhân thân: Bản án số 39/1998/HSST ngày 25/3/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 13 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2008.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 29/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Ng H Th, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Phường A L, Thị xã K M, tỉnh HD.
 2. Chị Ng Th L, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Xã L Nh, Huyện V T, tỉnh V Ph.
 3. Anh M V C, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn Ph V, Xã Ph Đ, huyện N S, tỉnh H D.
 4. Anh Ph Đ Đ, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xã V H, huyện N G, tỉnh H D.
 5. Ông ĐV H, sinh năm 1961.
Địa chỉ: Thôn Ngh Ph, Xã Gi X, thành phố H D, tỉnh H D.
- Ông H, anh Đ, anh C, chị L, chị Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tr Th Nh thuê nhà của ông ĐQ Th ở thôn Ngh Ph, xã Gi X, thành phố HD kinh doanh quán cafe tại nhà. Do không có việc làm và cần tiền chi tiêu chị Ng H Th ở phường A L, thị xã K M, H D và chị Ng Th L ở xã L Nh, huyện V T, V Ph đến quán của Nh xin ở cùng làm nhân viên. Chị Th, chị L thỏa thuận với Nh: Nếu khách đến quán có nhu cầu mua dâm thì Nh sẽ là người trực tiếp thỏa thuận và thu tiền của khách. Số tiền thu được một phần trả tiền thuê nhà nghỉ, phần còn lại sẽ chia đôi cho Nh và gái bán dâm.

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 19/5/2020, Nh cùng chị Th, chị L đang ở quán thì anh M V C ở xã Ph Đ, N S, H D và anh Ph Đ Đ ở xã V Gi, N Gi, HD đến quán uống nước, anh Đ và anh C hỏi Nh: “Quán có nhân viên không?”. Nh hiểu ý anh Đ và anh C muốn hỏi có gái bán dâm không để họ mua dâm nên trả lời: “Có”. Anh Đ và anh C hỏi giá bao nhiêu, Nh trả lời: 300.000đ 01 lần/01 người, gồm cả tiền thuê phòng nhà nghỉ. Anh Đ và anh C đồng ý, mỗi người đưa cho Nh 300.000đ để mua dâm. Sau khi nhận tiền, Nh bảo chị L, chị Th đi bán dâm cho anh Đ, anh C và đưa cho chị L 100.000đ để trả tiền nhà nghỉ. Chị L, chị Th dẫn anh C, anh Đ đến nhà nghỉ KIWI ở thôn Ngh Ph, xã Gi X, thành phố H D gặp ông Đ V H là chủ nhà nghỉ, chị L, anh C, anh Đ hỏi thuê 02 phòng để nghỉ theo giờ và được ông H cho thuê phòng 201, phòng 202. Anh C lên phòng 201, chị L và anh Đ lên phòng 202 trước, còn chị Th quay lại nhà Nh có việc một lúc rồi đến gặp và hỏi ông H: “Bác ơi, khách ở phòng nào” ông H nói: “Ở phòng 201 và 202”. Chị Th hỏi xin bao cao su thì ông H đưa cho chị Th 02 chiếc bao cao su, chị Th đi lên cầu thang thì gặp chị L đi xuống nên đưa cho chị L 01 bao cao su rồi lên phòng 201. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi anh C và chị Th; anh Đ và chị L đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 201 và 202 nhà nghỉ KIWI thì bị tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, lập biên bản hành chính, thu giữ vật chứng bao gồm 02 bao cao su đã qua sử dụng và số tiền 100.000đ do chị Ng Th L tự nguyện giao nộp.

Sau khi Nh biết chị L, chị Th bán dâm bị phát hiện, đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nh đã đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh H D xin đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 110/CT-VKSTPHD ngày 12/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Tr Th Nh về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tr Th Nh về tội "Môi giới mại dâm". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tr Th Nh phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Tr Th Nh từ 45 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

- Tiền phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; NQ326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, phù hợp lời khai của bị cáo; người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 19/5/2020, tại thôn Ngh Ph, xã Gi X, thành phố H D, Tr Th Nh làm trung gian dẫn dắt để chị Ng Th L và anh Ph Đ Đ, chị Ng H Th và anh M V C mua bán dâm. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, khi chị L và anh Đ, chị Th và anh C đang mua dâm tại các phòng 201, 202 nhà nghỉ KIWI ở thôn Ngh Ph, xã Gi X, thành phố H D thì bị Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kiểm tra, lập biên bản vi phạm, thu giữ vật chứng gồm 02 bao cao su đã qua sử dụng; số tiền 100.000đ do chị Ng Th L tự nguyện giao nộp. Hồi 23 giờ 30 phút cùng ngày, Nh đến Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hải Dương đầu thú, giao nộp số tiền 500.000đ, tiền bị cáo thu của anh Đ, anh C để mua dâm.

Bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nh- ng vì mục đích t- lợi, lợi nhuận đ- ợc h- ưởng từ việc Môi giới mại dâm, bị cáo làm trung gian dẫn dắt để chị Ng Th L và anh Ph Đ Đ, chị Ng H Th và anh M V C mua bán dâm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Đối với hai người trở lên" do vậy hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo điểm đ khoản 2 Điều 328 BLHS, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là đúng ng- ời, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đạo đức xã hội, ảnh h- ưởng sức khỏe con ng- ời và còn là

nguyên nhân lây truyền bệnh xã hội, đặc biệt là bệnh HIV-AIDS làm ảnh hưởng đến sự phát triển xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử về tội Môi giới mại dâm (Bản án chưa được xóa án tích) khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo bị cáo ra trại nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội tiếp Môi giới mại dâm cùng loại tội. Do vậy cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 68/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/9/2019 (bản án chưa được xóa án). Ngày 19/5/2020 bị cáo lại phạm tội tiếp tội Môi giới mại dâm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, có bố để được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì, Khi bị phát hiện hành vi Môi giới mại bị cáo đã đến Phòng Cảnh sát hình sự- Công an tỉnh Hải Dương đầu thú và tự nguyện nộp 500.000đ tiền thu môi giới mại dâm nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo 500.000đ và 100.000đ thu của chị L là nguồn tiền do anh C, anh Đ thỏa thuận việc mua bán dâm là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 02 bao cao su đã qua sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với chị Ng Th L, chị Ng H Th, anh Ph Đ Đ, anh M V C là những người thực hiện hành vi mua, bán dâm. Công an thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với ông Đ V H là chủ nhà nghỉ đã không thực hiện đầy đủ các quy định về an ninh, trật tự, để hoạt động mua bán dâm xảy ra nên Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C, anh Đ, ông H là phù hợp pháp luật.

Đối với ông Đ Q Th không biết Nh thuê nhà để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý là phù hợp pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Tòa án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án.

Tuyên bố bị cáo Tr Th Nh phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Xử phạt bị cáo Tr Th Nh **48** (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố Hải Dương với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 26/8/2020).

☐n phí: Buộc bị cáo Tr Th Nh phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

☐n xử sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi gửi:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương;
- Sở t- pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp Hải Dương, ngày 02 tháng 8 năm 2017.

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.
- *Hội thẩm nhân dân :* Bà **Đặng Thị Hương**- Cán bộ nghỉ hưu.
Bà **Phạm Thị Lan**- Cán bộ nghỉ hưu.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Phạm Thị Liên bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm e khoản 2 Điều 255 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án nh- sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Liên** phạm tội " Môi giới mại dâm ".

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 ý kiến.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của BLHS).

☐p dụng điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1 ; khoản 2 Điều 46 BLHS .

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 ý kiến.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Liên 36 (ba m- ươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/4/2017.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 ý kiến.

4. Về các vấn đề khác :

- Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về vật chứng: ☐p dụng điểm a; b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a; c; đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Điều 357 BLDS.

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà n- ớc 01 (một) điện thoại Nokia 1280 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Samsung FMRADIO đã qua sử dụng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng.

+ Đối với 02 sim thuê bao lắp trong máy điện thoại thu của Liên gồm: 01 sim thuê bao số 01632224220; 01 sim thuê bao số 0985522786, cần tịch thu làm tài liệu l- u hồ sơ vụ án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật ng- ời phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t- ơng ứng với thời gian chậm trả.

☐n phí: Buộc bị cáo Liên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu H- ơng

